

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2024/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 8 - 2024

V/v tranh chấp xin ly hôn,
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Minh Sơn

2. Ông Lê Trường Hận

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trương Minh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tố Như – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐXX-ST ngày 15 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1990; địa chỉ: Số A, đường J, khóm X, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* Anh Tạ Quang V, sinh năm 1990; địa chỉ: Số C, đường J, khóm L, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị T có đơn xin vắng mặt, anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị T và anh V tự nguyện kết hôn, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật vào ngày 21/12/2015 tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Việc kết hôn là do hai người tự nguyện không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị lúc đầu rất hạnh phúc nhưng về sau do bất đồng quan điểm sống, không phù hợp về tính tình nên thường cãi vã và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tuy hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn, tạo cơ hội cho đôi bên nhưng mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Nay chị T cảm thấy cuộc sống vợ chồng với anh V không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị T xin ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị T xác định trong quá trình chung sống chị và anh V có 01 con chung là cháu Tạ Nguyệt T, sinh ngày 18/07/2019 hiện cháu T đang sống chung với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T, yêu cầu anh V cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Tạ Quang V, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, được Tòa án triệu tập hợp lệ đến làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh V vắng mặt, không ghi nhận được ý kiến của anh V về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân thủ pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật. Bị đơn anh Tạ Quang V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, nguyên đơn có đơn yêu cầu vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh V, chị T là đúng quy định. Về tố tụng Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

- Về việc giải quyết vụ án: Chị T và anh V chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật ngày 21/12/2015 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Giữa chị T và anh V phát sinh mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Về con chung, cháu Tạ Nguyệt T, sinh ngày 18/7/2019 đang sống chung với chị T nên đề nghị giao cháu T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.205.000 đồng. Đối với tài sản chung và nợ chung do không có nên đề nghị không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Minh T yêu cầu ly hôn với anh Tạ Quang V, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn anh Tạ Quang V có cư trú tại số C, đường J, khóm L, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Tạ Quang V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt vì vậy nên căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Tạ Quang V có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 21/12/2015 tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, chị T có đơn yêu cầu ly hôn, anh V đã được tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, phiên họp nhiều lần nhưng vắng mặt, từ khi Tòa án thụ lý vụ án anh V không có động thái gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chị T kiên quyết ly hôn cho thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, cả chị T và anh V không thiết tha vun đắp cuộc sống gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh T.

[2] Về nuôi con chung: Chị T xác định chị và anh V có 01 con chung là cháu Tạ Nguyệt T, sinh ngày 18/07/2019. Hiện cháu T đang sống chung với chị T. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Xét yêu cầu của chị T, thấy rằng hiện cháu T đang chung sống với chị T nên để đảm bảo cuộc sống ổn định, sự phát triển tâm sinh lý bình thường của cháu cần giao cháu cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Anh V có quyền thăm nom, chăm sóc các con chung mà không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng: Chị T yêu cầu cấp dưỡng theo quy định pháp luật, xét thấy mức cấp dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 quy định “Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con”. Như vậy mức cấp dưỡng là $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu vùng II, tại thành phố Bạc Liêu bằng 2.205.000 đồng. Anh Tạ Quang V không có ý kiến trình bày tuy nhiên căn cứ quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình 2014, anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định nên chấp nhận yêu cầu của chị T, buộc anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 2.205.000 đồng đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/9/2024.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không ai nợ anh chị nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh T có yêu cầu xin ly hôn với anh Tạ Quang V nên chị T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng, chị T đã nộp đủ theo biên lai thu số 0002783 ngày 31/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí. Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu T nên phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Minh T đối với anh Tạ Quang V.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Tạ Nguyệt T, sinh ngày 18/07/2019 cho chị Nguyễn Thị Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hiện cháu T đang sống chung với chị T được giữ nguyên.

Buộc anh Tạ Quang V phải cấp dưỡng nuôi con cháu T mỗi tháng 2.205.000 đồng cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính kể từ ngày 01/9/2024

Anh V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết

4. Về nợ chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Minh T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002783 ngày 31/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Buộc anh Tạ Quang V nộp án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng

Án xử công khai, chị T và anh V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HS.

Lâm Thị Tuyết Anh

